

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
THÀNH ỦY ĐÀ LẠT

*

Số 1138 CV/ThU

V/v rà soát, điều chỉnh và thực hiện
nghiêm túc Quy chế tiếp dân, đối thoại
trực tiếp với dân và xử lý phản ánh,
kiến nghị của người đứng đầu cấp ủy

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày 28 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: - Bí thư Đảng ủy các phường, xã,
- Bí thư các TCCS Đảng trực thuộc.

- Thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về
trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân
và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;

- Thực hiện Công văn số 4034-CV/BNCTW ngày 28/5/2019 của Ban Nội
chính Trung ương về việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của
Bộ Chính trị (có gửi kèm theo);

- Thực hiện Quy chế số 04-QC/ThU ngày 29/6/2023 của Thành ủy Đà Lạt về
“Quy chế Bí thư Thành ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản
ánh, kiến nghị của dân”, **Thường trực Thành ủy yêu cầu:**

1. Bí thư Đảng ủy các phường, xã; Bí thư các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc
khẩn trương rà soát, điều chỉnh, thực hiện nghiêm túc Quy chế tiếp dân, đối thoại
trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của người đứng đầu cấp ủy đảm bảo
theo đúng quy định.

Lưu ý: Bí thư cấp ủy phải trực tiếp tiếp dân, đối thoại với dân, không ủy quyền
cho Phó Bí thư hoặc các chức danh khác. Trường hợp không thể tiếp đúng định kỳ
thì thông báo và tổ chức tiếp dân bù vào ngày gần nhất.

2. Giao Văn phòng Thành ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công văn này
và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện cho Thường trực Thành ủy. *Như*

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Như trên,
- Lưu VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Như
Ngô Thị Mỹ Lợi

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN NỘI CHÍNH**

*

Số 4034-CV/BNCTW

*V/v thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW,
ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

Sau khi Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân (gọi tắt là Quy định số 11-QĐi/TW) được ban hành, các tỉnh ủy, thành ủy đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc. Để Quy định của Bộ Chính trị được thực hiện thống nhất, Ban Nội chính Trung ương hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Người đứng đầu cấp ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân nêu trong Quy định số 11-QĐi/TW được hiểu là bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; bí thư huyện ủy và tương đương; bí thư đảng ủy xã và tương đương.

2. Người đứng đầu cấp ủy phải trực tiếp tiếp dân, đối thoại với dân, không ủy quyền cho các chức danh khác (ban thường vụ, thường trực cấp ủy). Trường hợp không thể tiếp đúng định kỳ thì thông báo và tổ chức tiếp dân bù vào thời gian gần nhất. Những địa phương có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, bức xúc, kéo dài, người đứng đầu cấp ủy cần bố trí thêm thời gian tiếp dân của mình và chỉ đạo tăng thời gian tiếp dân của chính quyền trong tháng để giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân. Mặt khác có thể phân công các đồng chí phó bí thư, ủy viên thường vụ, trưởng các ban đảng, v.v... trực tiếp tiếp dân nhằm tạo điều kiện cho người dân được gặp lãnh đạo để phản ánh, kiến nghị, nhưng không thay thế cho người đứng đầu cấp ủy tiếp dân theo Quy định số 11-QĐi/TW.

3. Phạm vi tiếp dân được đề cập trong Quy định số 11-QĐi/TW bao gồm những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân về những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên; các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo khác, nhất là các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài, có ảnh hưởng đến an ninh trật tự, đã được chính quyền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền, nhưng người dân vẫn chưa đồng tình.

Nếu người đứng đầu cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc trưởng đoàn đại biểu Quốc hội hoặc chủ tịch ủy ban nhân dân thì có thể kết hợp việc tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy với tiếp dân của chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân và trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành một cuộc. Nếu có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân về nội dung suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên thì phải tổ chức tiếp riêng với tư cách là người đứng đầu cấp ủy. Người đứng đầu cấp ủy ngoài việc trực tiếp tiếp dân, phải tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chính quyền cùng cấp và cấp ủy, chính quyền cấp dưới thực hiện tốt việc tiếp dân, giải quyết dứt điểm các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân, không để vụ việc kéo dài; không bao biện, làm thay.

4. Phân công ban nội chính (nếu là cấp tỉnh), văn phòng cấp ủy (nếu là cấp huyện, xã và tương đương) chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo và theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho người đứng đầu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, tiếp và đối thoại trực tiếp với dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo Khoản 4 Điều 3 Quy định số 11-QĐ/TW. Tùy theo nội dung người dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, người đứng đầu cấp ủy phân công cơ quan tham mưu giúp việc, đơn vị chức năng phù hợp cùng dự buổi tiếp dân để việc xử lý, chỉ đạo giải quyết được thuận lợi, hiệu quả.

5. Khi tiếp dân, người đứng đầu cấp ủy phải chủ động trao đổi, giải thích, giải quyết kịp thời các nội dung mà người dân nêu ra (nếu trong thẩm quyền). Khi có nhiều người dân đề nghị đối thoại hoặc xét thấy cần, người đứng đầu cấp ủy phải chủ động tổ chức các cuộc đối thoại với dân, nội dung phải được chuẩn bị chu đáo.

6. Căn cứ tình hình an ninh, trật tự và tính chất vụ việc mà người đứng đầu cấp ủy bố trí địa điểm tiếp dân thích hợp, có thể sử dụng trụ sở tiếp công dân của chính quyền hoặc trụ sở làm việc của cấp ủy, phòng làm việc của người đứng đầu cấp ủy, v.v... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

7. Định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất, bí thư tỉnh ủy, thành ủy báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Nội chính Trung ương, Ban Dân vận Trung ương (thực hiện theo Quy định số 75-QĐ/TW, ngày 08/3/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII và có biểu mẫu kèm theo báo cáo) về tình hình, kết quả tiếp dân và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân địa phương mình. Tương tự, đối với bí thư huyện ủy và tương đương báo cáo với bí thư và ban nội chính, ban dân vận tỉnh, thành ủy; bí thư đảng ủy xã và tương đương thì

báo cáo với bí thư và ban dân vận huyện ủy và tương đương. Thời gian báo cáo do bí thư tỉnh ủy, thành ủy quy định.

8. Giao Ban Nội chính tỉnh ủy, thành ủy chủ trì tham mưu xây dựng quy định, nội quy, quy chế tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy và hướng dẫn việc xây dựng quy định, nội quy, quy chế tiếp dân của cấp dưới để thực hiện.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, đề nghị thường trực tỉnh ủy, thành ủy thường xuyên phản ánh kết quả, khó khăn, vướng mắc, những vấn đề phát sinh về Ban Nội chính Trung ương, đồng gửi Ban Dân vận Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên Giáo Trung ương để phối hợp tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Văn phòng TW, Ủy ban Kiểm tra TW,
Ban Dân vận TW, Ban Tổ chức TW,
Ban Tuyên Giáo TW,
- Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW,
- Ban Nội chính và Văn phòng các tỉnh ủy,
thành ủy trực thuộc TW,
- BNCTW: TB, các PTB,
các vụ, đơn vị,
- Lưu BNCTW, Vụ 4 (3b).

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



Võ Văn Dũng

BIỂU MẪU

Báo cáo tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm về công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị

...../năm 201

TT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng cộng	Ghi chú
1	Số lần tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy để nghe phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.					
2	Thời gian của người đứng đầu cấp ủy tiếp dân để nghe phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân (số ngày tiếp).					
3	Số vụ việc người dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo	Số vụ việc do cá nhân người dân, tổ chức phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về suy thoái, “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.				
		Số vụ việc đồng người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về suy thoái, “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.				
		Số vụ việc vụ việc không thuộc thẩm quyền xử lý, giải quyết.				
4	Số vụ việc người dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đã tiếp, xử lý, giải quyết theo thẩm quyền.	Số vụ việc tiếp nhận để xử lý, giải quyết theo thẩm quyền.				
		Số vụ việc đã giải quyết xong.				
		Số vụ việc đang giải quyết.				
		Số vụ việc chậm giải quyết, để kéo dài.				
		Số vụ việc chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền, cấp dưới giải quyết.				
5	Số vụ việc hướng dẫn người dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết (vụ việc không thuộc thẩm quyền)					

